

Sử dụng phương pháp Nêu và giải quyết vấn đề trong dạy học rèn kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cho học sinh lớp 8

Trịnh Thị Thùy Linh

Trường THCS Nguyễn Thượng Hiền, Ứng Hòa, Hà Nội

Received: 29/9/2024; Accepted: 9/10/2024; Published: 15/10/2024

Abstract: In the 8th grade Literature program, developing expressive writing skills, especially writing a paragraph to record emotions in a free poem, plays an important role, helping students express their feelings and emotions. personal contact; It also demonstrates the process of understanding the work more deeply and thoroughly. However, many students have difficulty identifying and expressing their emotions clearly and logically. Applying the method of raising and solving problems in teaching writing literary paragraphs to record feelings about a free poem is one of many effective solutions, helping students develop thinking and improve language skills. language, creativity; Cultivate self-study skills, improve learners' abilities and qualities.

Keywords: Method of raising and solving problems, Practice writing skills, paragraph to record feelings, free poem

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình Ngữ văn lớp 8, phát triển kỹ năng (KN) viết văn biểu cảm, đặc biệt là KN viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do có vai trò quan trọng. KN này không chỉ giúp học sinh (HS) thể hiện được cảm xúc cá nhân mà còn là cách để các em khám phá và hiểu sâu hơn về thế giới xung quanh cũng như cuộc sống nội tâm. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy nhiều HS gặp khó khăn trong việc xác định cảm xúc; hoặc chưa biết cách trình bày cảm nghĩ một cách rõ ràng, logic và thuyết phục. Vận dụng phương pháp (PP) Nêu và giải quyết vấn đề (NGQVĐ) vào quá trình dạy học viết văn biểu cảm là một giải pháp tích cực và mang lại hiệu quả cao. PP này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng tư duy và diễn đạt mà còn nâng cao khả năng đọc, viết, nói và nghe; góp phần rèn luyện năng lực chung cũng như năng lực Ngữ văn một cách toàn diện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dạy học nêu và giải quyết vấn đề

Dạy học NGQVĐ chính là cách thức tổ chức dạy học mà trong đó HS được đặt vào tình huống có vấn đề; định hướng giúp HS phát hiện vấn đề, tổ chức các hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS để GQVĐ. Từ đó giúp HS chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện KN.

Dạy học NGQVĐ được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Nhận biết vấn đề cần giải quyết. GV đưa

người học vào tình huống có vấn đề hoặc GV có thể gợi ý để người học tự tạo tình huống có vấn đề. Vấn đề cần giải quyết được phát biểu dưới dạng “mâu thuẫn nhận thức” mà kiến thức, KN đã có không đủ để giải quyết.

Bước 2: Lập kế hoạch GQVĐ. HS đề xuất các cách giải quyết vấn đề, đưa ra các phương án và lập kế hoạch để GQVĐ theo hướng: phân tích vấn đề, đề xuất và thực hiện hướng giải quyết, hình thành giải pháp và chọn lựa giải pháp tối ưu.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề. HS đề xuất các giả thuyết và phương án GQVĐ. GV có thể gợi ý cho HS một cách linh hoạt, phù hợp.

Bước 4: Đánh giá và kết luận. GV tổ chức cho HS rút ra kết luận về cách GQVĐ trong tình huống đã được đặt ra; từ đó HS lĩnh hội được tri thức, KN của bài học hoặc vận dụng được những kiến thức, KN trong môn học để GQVĐ trong thực tiễn.

Ưu điểm của việc sử dụng PP này trong dạy học viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do nhằm giúp HS vừa được rèn luyện KN tư duy, hình thành và phát huy các năng lực cần thiết để HS có thể thích ứng nhanh với sự phát triển của xã hội.

2.2. Dạy học viết đoạn văn biểu cảm

Đoạn văn biểu là đoạn văn mà người viết sử dụng ngôn từ diễn đạt cảm xúc và tình cảm của mình về thế giới, sự vật xung quanh. Đoạn văn biểu cảm chú trọng việc truyền tải các cảm xúc nội tại, giúp người viết bộc lộ cái tôi và chia sẻ cảm xúc với người đọc thông qua

lời văn. Đoạn văn biểu cảm có những yêu cầu sau: i) sự chân thành trong cảm xúc; ii) ngôn ngữ giàu tính hình ảnh và tính biểu cảm; iii) sự liên kết chặt chẽ giữa cảm xúc và suy nghĩ nhằm thể hiện quan điểm, tư tưởng và thái độ của người viết; iv) tính gợi mở và khả năng khơi dậy cảm xúc ở người đọc.

Khi thực hiện bài viết trình bày cảm nghĩ về một bài thơ tự do, HS cần thể hiện cảm xúc chân thật của bản thân; cảm xúc này được xuất phát từ sự hiểu biết sâu sắc về bài thơ.

Tiếp đó, HS phát huy khả năng tưởng tượng, liên tưởng và kết nối, liên hệ với thực tiễn cuộc sống. Sự sáng tạo trong liên tưởng sẽ giúp bài viết phong phú, hấp dẫn và mang lại những góc nhìn mới mẻ về tác phẩm.

Hơn nữa, bài viết cần có sự sắp xếp thứ tự rõ ràng và mạch lạc. Lời văn phát biểu cảm nghĩ phải vừa chính xác vừa gợi cảm, giúp người đọc dễ dàng theo dõi và cảm nhận được cảm xúc mà người viết muốn truyền đạt. Một cấu trúc mạch lạc theo đúng thể thức của một đoạn văn kết hợp với lời văn uyển chuyển sẽ tạo sự hấp dẫn cho bài viết, đồng thời làm nổi bật cảm xúc và suy nghĩ của người viết về tác phẩm.

2.3. Vận dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề trong dạy học Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do

Khi tổ chức dạy học nội dung *Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do* cho HS lớp 8, GV có thể thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Nhận biết vấn đề

Với đề bài: *Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về hình ảnh lá bưởi, lá chanh trong bài thơ Lá bưởi, lá chanh của Lưu Quang Vũ*, GV có thể đưa ra tình huống có vấn đề bằng cách nêu câu hỏi yêu cầu HS: i) nhớ lại những kiểu bài viết đoạn văn ghi lại cảm xúc trong bài thơ; ii) các mô hình viết đoạn văn; iii) xác định mâu thuẫn nhận thức giữa tri thức đã biết (về lá bưởi, lá chanh, mô hình viết đoạn văn) và tri thức mới (ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh lá bưởi, lá chanh trong bài thơ; bài viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ).

Bước 2: Lập kế hoạch giải quyết vấn đề

HS tiến hành lập kế hoạch GQVĐ bằng cách đề xuất các giả thuyết và phương án giải quyết vấn đề. GV có thể hỗ trợ HS lập kế hoạch GQVĐ thông qua hệ thống câu hỏi gợi ý như sau:

CH1: Hình ảnh lá bưởi, lá chanh gợi nhớ về điều gì trong đời sống sinh hoạt của con người?

CH2: Tại sao lá bưởi, lá chanh lại được sử dụng trong chiến tranh để ngụy trang?

CH3: Lá bưởi, lá chanh có ý nghĩa gì với người lính và tình cảm quê hương?

CH4: phân biệt đoạn văn trình bày “cảm xúc” mà các em đã học ở lớp 6, 7 với đoạn văn trình bày “cảm nghĩ” học ở lớp 8.

HS được hướng dẫn để trả lời các câu hỏi, qua đó từng bước giải quyết được vấn đề:

Trả lời 1: Hình ảnh lá bưởi và lá chanh gợi nhớ đến những nét quen thuộc, giản dị trong cuộc sống hàng ngày của người dân VN.

Trả lời 2: Trong thời kỳ chiến tranh, lá bưởi và lá chanh được sử dụng như một phương tiện ngụy trang tự nhiên. Những loại lá này có sẵn trong môi trường sống. Điều này cũng thể hiện tinh thần chiến đấu kiên cường và sự gắn bó sâu sắc với môi trường xung quanh.

Trả lời 3: Lá bưởi, lá chanh không chỉ là những hình ảnh thiên nhiên mà còn mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc về tình cảm quê hương, sự yêu thương và động viên của hậu phương dành cho tiền tuyến.

Trả lời 4: Cả hai đoạn văn, dù có sự khác biệt rõ rệt, vẫn có những điểm tương đồng. Về hình thức, chúng đều là đoạn văn chuẩn với cấu trúc rõ ràng, mạch lạc và có ý nghĩa. Về nội dung, cả hai đều trình bày những tình cảm và rung động của bản thân về cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học, thể hiện ở cả hai phương diện nội dung và hình thức, hoặc có thể chỉ một phương diện nào đó.

Tuy nhiên, sự khác biệt nằm ở mức độ biểu đạt. Ở lớp 6 và lớp 7, việc trình bày “cảm xúc” tập trung vào việc thể hiện những cảm xúc đơn giản, thiên về tình cảm cá nhân như yêu thích, tự hào hay ghét bỏ, và HS thường nêu rõ lý do vì sao họ có những cảm xúc đó. Trong khi đó, ở lớp 8, “cảm nghĩ” là một bước tiến cao hơn, sâu sắc hơn; nó không chỉ đơn thuần là tình cảm mà còn bao gồm suy nghĩ, nhận xét và đánh giá về tác phẩm, cho phép HS đưa ra những lời bình ngắn gọn về tác phẩm.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch

GV hướng dẫn HS lập dàn ý và tiến hành viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ về hình ảnh lá bưởi, lá chanh trong bài thơ. Dàn ý của bài viết đoạn văn được gợi ý như sau:

- Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ và tác giả; nêu cảm nghĩ chung về bài thơ, về hình ảnh lá bưởi, lá chanh.

- Thân đoạn:

+ Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật.

+ Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh lá bưởi, lá chanh.

+ Khái quát tác dụng của việc sử dụng hình ảnh biểu tượng trong việc thể hiện mạch cảm xúc, tư tưởng của bài thơ.

- Kết đoạn: Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ.

Bước 4: Đánh giá và kết luận

GV tổ chức cho HS đọc lại bài viết và chỉnh sửa một số lỗi. GV chỉ ra các lỗi thường gặp cho HS.

Sau khi hoàn thiện bài viết, GV giúp HS tự đánh giá quá trình viết của mình, phát uy những điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. GV cũng có thể góp ý để giúp HS hoàn thiện KN viết đoạn văn biểu cảm.

Tóm lại, quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cho HS lớp 8 không chỉ giúp các em phát triển khả năng diễn đạt cảm xúc, mà còn nâng cao tư duy phân tích và cảm thụ văn học hướng đến phát triển năng lực văn học cho người học.

3. Kết luận

Sử dụng PP nêu và GQVĐ trong dạy học nhằm rèn KN viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cho HS lớp 8 có thể xem là một cách thức dạy học mang lại những hiệu quả nhất định. Trước hết, nó giúp HS phát triển khả năng tư duy phân biện và diễn đạt cảm xúc một cách tự nhiên, sáng tạo; giúp HS nâng

cao KN viết, thể hiện suy nghĩ cá nhân. Hơn nữa, PP này tạo điều kiện cho HS phát huy tính chủ động trong học tập, khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo và tương tác nhóm hiệu quả; đóng góp tích cực vào sự phát triển toàn diện về tư duy, KN học tập của HS.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT). Hà Nội

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT). Hà Nội

3. Bùi Mạnh Hùng và các cộng sự (2022), *SGK Ngữ văn 8 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống tập 2*, NXBGD. Hà Nội

4. Nguyễn Lâm (1989), *Từ điển từ và ngữ Hán Việt (có chú thích giải từ tố)*, NXB TP Hồ Chí Minh.

Phát triển năng lực vận dụng kiến thức... (tiếp theo trang 210)

- *Bước 3: HS báo cáo kết quả thực hiện:* Đại diện nhóm hoặc cá nhân sẽ trình bày kết quả. GV yêu cầu HS lập luận, giải thích vì sao em chọn cách giải quyết đó để HS trình bày quan điểm của mình. Đó cũng là biện pháp hiệu quả kích thích được chú ý lắng nghe và tích cực tham gia thảo luận của cả lớp. GV nên hướng dẫn HS các hình thức trình bày kết quả giải bài tập, khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- *Bước 4: Kết luận về cách giải quyết BT:* GV nhận xét, kết luận về cách giải quyết BT hợp lý nhất là cách giải quyết đảm bảo tính khoa học, có tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo vệ tự nhiên; thích ứng với biến đổi khí hậu; có hành vi, thái độ phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và có lời động viên, khuyến khích các em đã tích cực tham gia cùng nhau giải quyết.

3. Kết luận

Trong DH nói chung và phần “Năng lượng và cuộc sống” KHTN 8 nói riêng theo định hướng phát triển phẩm chất, NL của HS qua BTCNDTT đã góp phần phát triển NL KHTN và các NL chung theo mục tiêu CT GDPT 2018. Thực tế DH cho thấy để phát triển NL VDKTKN đã học của HS, ngoài yếu tố đảm bảo tính phù hợp thực tiễn về nội dung, phương pháp và qui trình tổ chức DH với BTCNDTT, cần thực hiện đồng bộ với khâu kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển NL VDKTKN đã học của HS trong khi vận dụng các KT, KN đã học để giải quyết được các vấn

đề thiết thực trong thực tiễn sản xuất và đời sống. Từ đó, yêu cầu GV tăng cường khai thác, xây dựng và sử dụng BTCNDTT trong DH nói chung và DH môn KHTN nói riêng nhằm phát triển NLVDKTKN đã học cho HS, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu CT GDPT 2018.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Ngọc Ánh, Lê Công Triêm (2016), “Bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức Vật lý vào thực tiễn thông qua sử dụng phối hợp các loại hình thí nghiệm trong dạy học Vật lý”, Tạp chí khoa học Đại học Huế, tập 61, số 8B, tr 196-202.

[2] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT, Chương trình GDPT tổng thể 2018*, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình GDPT môn Khoa học tự nhiên (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018)*, Hà Nội.

[4] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2020), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán, Mô đun 2 Môn Khoa học tự nhiên*, TP Hồ Chí Minh.

[5] Nguyễn Thúc Cảnh (2018), *Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập có nội dung thực tế trong dạy Cơ học cho học sinh THPT*, Tạp chí Khoa học và công nghệ, số 183(7), 97-103.

[6] Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Thị Thanh Hội (2018), “*Đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS trong DH phần Sinh học vi sinh vật – Sinh học 10*”, Tạp chí Giáo dục, số 432, 52-56.